TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/DS-ST.
Ngày: 19/7/2023.
V/v "Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đào Đắc Cẩm Tú.

Ông Huỳnh Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2021 về "Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* 1/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967 (có mặt).
2/ Ông Trần Minh C, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện theo ủy quyền của ông Trần Minh C: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967 (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, ông Trần Minh C: Luật sư Hoàng Văn Q – Văn phòng Luật Sư Hoàng Quyết – Thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* 1/ Bà Tống Thị T (chết).
2/ Bà Lê Thị Cẩm Nh (vắng mặt).
3/ Ông Lê Văn Th (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam.

Đại diện: Ngân hàng NN&PTNT – Chi nhánh T (vắng mặt).

Đại chỉ: Ấp Khu 3, xã Thạnh phú, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông Quách Thanh Tuyền, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Tống Thị T:

1/ Bà Lê Thị Kim H1, sinh năm 1960 (vắng mặt).

2/ Bà Lê Thị Nh1, sinh năm 1959 (vắng mặt).

3/ Bà Lê Kim O (vắng mặt).

4/ Ông Lê Minh Ph (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng

5/ Bà Lê Kim Th1 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2021 của các nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Trần Minh C, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn đồng thời đại diện theo ủy quyền của ông Trần Minh C, bà Nguyễn Thị H trình bày: Vào tháng 4 năm 2019, vợ chồng ông C và bà H có mua phần đất của ông Trần Tiến D với diện tích là 5.030,6m², tại thửa đất số 488, tờ bản đồ số 12, đất toạ lạc Ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, khi chuyển nhượng thì không có chuyển nhượng đất nền mộ. Phần đất này giáp ranh với thửa đất 386 của ông Lê Văn Th1 (đã chết) do vợ ông Th1 là bà Tống Thị T sử dụng. Trong lúc ông C, bà H và ông D thỏa thuận để cặm ranh đất thì có mặt bà Tống Thị T và các con bà T là Lê Thị Kim H1, Lê Thị Kim O, con rể bà T là ông Phan Văn Ch và có chứng kiến của ông Lê Tấn L bí thư ấp và tất cả đều thống nhất ranh. Sau đó, địa chính xã tiến hành đo đạc và ông Trần Minh C được cấp giấy chứng nhận QSD đất vào ngày 03/7/2019.

Vào ngày 02/10/2020, thì bà Lê Thị Cẩm Nh nhổ dời cọc ranh của ông C, bà H lấn phần đất cặp bờ kênh chiều ngang khoảng 02m, chiều ngang phía cặp đầu đất là 0m, chiều dài khoảng 210m, cháu bà Tống Thị T là ông Lê Văn Th đập cột mốc bằng trụ đá của ông C, bà H.

Do đó, ngày 15/3/2021 bà Nguyễn Thị H và ông Trần Minh C làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tống Thị T, bà Lê Thị Cẩm Nh và ông Lê Văn Th phải trả lại cho ông C, bà H phần đất lấn chiếm ước tính chiều ngang cặp bờ kênh khoảng 02m, chiều dài 210m và chiều ngang hướng đầu đất 00m, tại thửa đất số 488, tờ bản đồ số 12, địa chỉ đất tại Ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận QSDĐ số CQ 737999 do Ủy Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 03/7/2019 cho ông Trần Minh C đứng tên. Đồng thời yêu cầu bà Lê Thị Cẩm Nh và ông Lê Văn Th bồi thường thiệt hại cây cột mốc trụ đá đã đập phá là 700.000 đồng.

Sau khi Tòa án tiến hành đo đạc thực tế thì phần đất tranh chấp tổng diện tích là 458,6m^2 bao gồm cả nền mộ của gia đình bị đơn (có chiều ngang giáp kênh thủy lợi 2,26m, chiều ngang giáp đất ông Trần Minh C và bà Trần Thị U 2,14m, chiều dài giáp thửa 488 là 214,51m, chiều dài giáp thửa 386 của ông Lê Văn Th1 hiện nay do bà Lê Thị Cẩm Nh đang quản lý là 214,92m).

Các nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Trần Minh C thống nhất với biên bản thẩm định, định giá của Tòa án nhân dân huyện M ngày 01/6/2021, sơ đồ hiện trạng thửa đất ngày 21/6/2021, kết quả định giá tài sản tranh chấp của Hội đồng định giá ngày 09/02/2023.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì bà Tống Thị T chết. Nay các nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Trần Minh C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Cẩm Nh và ông Lê Văn Th và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Tống Thị T là bà Lê Thị Kim H1, bà Lê Thị Nh1, bà Lê Kim O, ông Lê Minh Ph và bà Lê Kim Th1 trả lại phần đất đã lấn chiếm tổng diện tích theo đo đạc thực tế hiện nay còn thiếu tại thửa 488 của nguyên đơn là 458,6m^2 bao gồm cả nền mộ của gia đình bị đơn (có chiều ngang giáp kênh thủy lợi 2,26m, chiều ngang giáp đất ông Trần Minh C và bà Trần Thị U 2,14m, chiều dài giáp thửa 488 là 214,51m, chiều dài giáp thửa 386 của ông Lê Văn Th1 hiện nay do bà Lê Thị Cẩm Nh đang quản lý là 214,92m). Tuy nhiên, khi Hội đồng xét xử xem xét thực tế thửa đất 488 của gia đình các nguyên đơn còn thiếu bao nhiêu thì các nguyên đơn cũng thống nhất buộc các bị đơn trả lại đất lấn chiếm với diện tích thực tế theo như Hội đồng xét xử xem xét, quyết định. Phần đất nền mộ đo đạc thực tế 8,6m^2 thống nhất là của gia đình bị đơn.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Trần Minh C rút một phần yêu cầu khởi về yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản, không yêu cầu bà Lê Thị Cẩm Nh, ông Lê Văn Th bồi thường cây cột bê tông do các bị đơn đã đập phá với số tiền 700.000 đồng.

- Tại các biên bản lấy lời khai của bà Lê Thị Cẩm Nh và ông Lê Văn Th cùng ngày 01/6/2021, bà Lê Thị Cẩm Nh và ông Lê Văn Th cùng trình bày ý kiến: Thửa đất bà Nh đang sử dụng giáp với thửa đất của bà Nguyễn Thị H và ông Trần Minh C có nguồn gốc do ông bà để lại cho cha và mẹ của bà Nh là ông Lê Văn Th1 và bà Tống Thị T (hiện nay ông Th1 và bà T đã chết), thửa đất này khi ông Lê Văn Th1 còn sống đã thế chấp cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Thạnh Phú để vay tiền. Còn thửa đất của bà H, ông C đang sử dụng thì do bà H và ông C chuyển nhượng của ông Trần Tiến D, khi chuyển nhượng thì bà H, ông C cặm 02 trụ đá làm ranh đất nhưng không có kêu gia đình bà Nh chứng kiến nên gia đình bà Nh không đồng ý mới dời trụ đá mà bà H, ông C đã cặm, vì trụ đá phía trên đầu đất dời không được nên ông Lê Văn Th đập bỏ. Phần đất bà H và ông C đang tranh chấp là thuộc phần đất của bà Nh đang quản lý, sử dụng.

Bà Nguyễn Thị Cẩm Nh và ông Lê Văn Th không đồng ý trả đất và không đồng ý bồi thường thiệt hại cây cột bê tông theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Trần Minh C, vì gia đình bà Nhung, ông Thiện không có lấn chiếm đất của bà H và ông C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, do Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam Chi nhánh T đại diện: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam không liên lạc với Tòa án, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Toà án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không đến Toà án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn về việc đòi lại đất bị lấn chiếm tại thửa 488. Theo diện tích phần đất tranh chấp đo đạc thực tế là 458,6m^2 (trong đó có khu một 8,6m^2). Tuy nhiên, sau khi xem xét diện tích đất thực tế gia đình bà H và ông C bị thiếu do bị lấn chiến với diện tích là 412,7m^2. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là buộc các bị đơn bà Lê Thị Cẩm Nh, ông Lê Văn Th và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Tống Thị T trả lại đất lấn chiếm theo diện tích đất thực tế mà bà H và ông C còn thiếu tại thửa 488 là 412,7m^2. Thống nhất việc các nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại tài sản cây cột bê tông do các bị đơn đã đập phá với số tiền 700.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

1. Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, các bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn bà Tống Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn bà Tống Thị T nêu trên.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 6, 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 165; Điều 166; Điều 271; Điều 273 và Điều 278; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 203 Luật đất đai năm 2013:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H và ông Trần Minh C về việc yêu cầu các bị đơn bà Lê Thị Cẩm Nh và ông Lê Văn Th và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Tống Thị T là bà Lê Thị Kim H1, bà Lê Thị Nh1, bà Lê Kim O, ông Lê Minh Ph và bà Lê Kim Th1 trả cho bà Nguyễn Thị H và ông Trần Minh C phần đất lấn chiếm có chiều ngang giáp thủy lợi là 2,08m, giáp đất bà Út là 1,95m, chiều dài hết đất, sau khi trừ phần đất khu mộ của gia đình bà Tống Thị T, bà Lê Thị Cẩm Nh, đất thuộc thửa số 488, tờ bản đồ số 12 tọa lạc Ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, ông Trần Minh C về việc yêu cầu bà Lê Thị Cẩm Nh và ông Lê Văn Th bồi thường thiệt hại về tài sản cây cột bê tông cho bà Nguyễn Thị H và ông Trần Minh C số tiền 700.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Trần Minh C rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu các bị đơn bà Lê Thị Cẩm Nh và ông Lê Văn Th bồi thường thiệt hại về tài sản là cây cột bê tông số tiền 700.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần

yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên.

- Các bị đơn bà Lê Thị Cẩm Nh, ông Lê Văn Th, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, ông Quách Thanh Tuyền, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn bà Tống Thị T là bà Lê Thị Kim H1, bà Lê Thị Nh1, bà Lê Kim O, ông Lê Minh Ph và bà Lê Kim Th1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn bà Tống Thị T nêu trên.

Về nội dung:

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Trần Minh C về việc yêu cầu các bị đơn bà Lê Thị Cẩm Nh, ông Lê Văn Th và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Tống Thị T đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả phần đất lấn chiếm theo đo đạc thực tế (chưa trừ phần đất nền mộ của gia đình bà Tống Thị T, bà Lê Thị Cẩm Nh 8,6m^2) là 458,6m^2 tại thửa 488. Các bị đơn bà Lê Thị Cẩm Nh và ông Lê Văn Th cho rằng không có lấn chiếm đất của các nguyên đơn, nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

[3] Nguyên đơn ông Trần Minh C được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp quyền sử dụng đất thửa số 488, tờ bản đồ số 12, với diện tích 5.030,6m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 737999 cấp ngày 03/7/2019, đất tọa lạc Ấp T, xã T1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, có số đo các cạnh như sau (BL 90):

- Hướng nam, giáp đất bà Trần Thị U, có số đo là 25,70m.

- Hướng bắc giáp kênh thủy lợi, có số đo 24,35m.

[4] Phần đất của nguyên đơn ông Trần Minh C và bà Nguyễn Thị H đang sử dụng thửa 488 theo đo đạc thực tế có diện tích 4.759,1m^2, có số đo các cạnh như sau:

- Hướng Đông giáp đất ông Lê Tấn L, có số đo 8,89m + 201,90m.

- Hướng Tây giáp phần đất tranh chấp, có số đo 214,51m.

- Hướng Nam giáp đất bà Trần Thị U, có số đo 23,75m.

- Hướng Bắc giáp kênh thủy lợi, có số đo 22,27m.

[5] Phần đất tranh chấp diện tích 458,6m^2 (trong đó có 8,6m^2 tích mộ):

- Hướng Đông giáp đất ông Trần Minh C và bà Nguyễn Thị H, có số 214,51m.

- Hướng Tây giáp đất bị đơn bà Lê Thị Cẩm Nh đang sử dụng, có số đo 214,92m.

- Hướng Nam giáp đất bà Trần Thị U, có số đo 2,14m.

- Hướng Bắc giáp kênh thủy lợi, có số đo 2,26m.

* Trên phần đất tranh chấp có một phần khu vực nền mộ của gia đình các bị đơn bà Tống Thị T, bà Lê Thị Cẩm Nh diện tích 8,6m^2, có số đo các cạnh như sau:

- Hướng Đông giáp đất đang tranh chấp, có số 7,56m.

- Hướng Tây nằm bên phần đất của bà Tống Thị T, Lê Thị Cẩm Nh, có số đo 7,56m.

- Hướng Nam nằm trên phần đất tranh chấp và phần đất của bà Tống Thị T, Lê Thị Cẩm Nh đang quản lý, có số đo 2,01m + 1,01m.

- Hướng Bắc nằm trên phần đất của bà Tống Thị T, Lê Thị Cẩm Nh và phần đất tranh chấp, có số đo 1,77m + 1,25m.

[6] Phần đất bị đơn bà Lê Thị Cẩm Nh đang quản lý, sử dụng thửa 386 theo đo đạc thực tế diện tích 5.919,9m^2, có số đo các cạnh như sau:

- Hướng Đông giáp đất đang tranh chấp, có số 214,92m.

- Hướng Tây giáp phần đất ông Trần Văn Thống, có số đo 32,43m + 190,68m.

- Hướng Nam giáp đất ông Trần Minh C, bà Nguyễn Thị H, có số đo 23,20m.

- Hướng Bắc giáp kênh thủy lợi, có số đo 32,31m.

[7] Qua kết quả đo đạc nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Theo kết quả thẩm định, đo đạc phần đất tranh chấp có diện tích tổng là 458,6m^2, là phần giáp ranh của 02 thửa đất số 488 của nguyên đơn và thửa số 386 của bị đơn, cùng tờ bản đồ số 12, đất tọa lạc tại Ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Phần đất của các nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Trần Minh C đang quản lý, sử dụng không có tranh chấp tại thửa số 488, có diện tích thực tế là 4.759,1m^2, có cạnh 02 cạch chiều ngang gồm: Chiều ngang tiếp giáp kênh thủy lợi là 22,27m, so với giấy được cấp 24,35m, thì chiều ngang đất của nguyên đơn thiếu 2,08m, nếu cộng phần đất tranh chấp 2,26m, nguyên đơn thừa 0,18m. Cạnh chiều ngang giáp đất bà Trần Thị U, đo đạc thực tế 23,75m, theo giấy chứng nhận là 25,70m, nếu cộng phần đất tranh chấp 2,14m thì chiều ngang đất nguyên đơn thừa 0,19m.

- Phần đất thửa 386 của bị đơn theo giấy chứng nhận không có số đo tứ cận cụ thể, về tổng diện tích là 10.672m^2, đã chuyển nhượng cho ông Trần Tiến D 5.300m^2, diện tích còn lại 5.372m^2, diện tích thực tế sử dụng không có tranh chấp là 5.919,9m^2. Như vậy, tổng diện tích các bị đơn đang sử dụng thực tế thừa 547,9m^2.

[8] Đối với phần đất nền mộ 8,6m^2, tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H thừa nhận là đất nền mộ của gia đình bị đơn, Khi bà H và ông Trần Minh C chuyển nhượng thửa đất 488 từ ông Trần Tiến D thì không có chuyển nhượng đất nền mộ. Đối với phần đất này các bên không có ý kiến gì, đồng thời nguồn gốc đất của hai bên là của gia đình bị đơn (diện tích tổng là 10.672m^2, đã chuyển nhượng cho ông Trần Tiến D 5.300m^2). Do đó, cần xác định diện tích đất nền mộ thuộc quyền sử dụng đất của bị đơn là phù hợp, bị đơn không có chuyển nhượng đối với phần đất này là có căn cứ.

[9] Qua phân tích trên, xét thấy: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nguyên đơn được cấp vào ngày 03/7/2019 có số đo cụ thể, khi cấp giấy chứng nhận QSD đất có đại diện gia đình bị đơn bà Lê Thị Kim H1 ký giáp ranh. Do đó bị đơn bà Tống Thị T, bà Lê Thị Cẩm Nh, ông Lê Văn Th tự ý thay đổi cột ranh, lấn qua phần đất của nguyên đơn là không phù hợp. Tuy nhiên, phần đất tranh chấp do các bên xác định có diện tích thực tế 458,6m^2 (chưa trừ phần đất nền mộ của gia đình bà Tống Thị T, bà Lê Thị Cẩm Nh 8,6m^2) là nhiều hơn diện tích đất thực tế của các nguyên đơn bị thiếu. Do đó, chỉ có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với diện tích đất còn thiếu theo thực tế, cụ thể: Sau khi trừ diện tích đất nền mộ của gia đình bị đơn

trên phần đất tranh chấp, thì đất của nguyên đơn thiếu chiều ngang cạnh giáp kênh thủy lợi là 2,08m và thiếu cạnh chiều ngang giáp đất bà Trần Thị U là 1,95m. Cạnh chiều dài giáp đất ông Trần Minh C và bà Nguyễn Thị H, có số 214,51m, cạnh chiều dài giáp phần đất tranh chấp + đất nền mộ, có số đo 87,01 +7,56 + 120,35m. Tổng diện tích đất nguyên đơn bị thiếu do các bị đơn lấn chiếm là 412,7m^2. Do đó, cần buộc bị đơn bà Lê Thị Cẩm Nh, ông Lê Văn Th và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn bà Tống Thị T là bà Lê Thị Kim H1, bà Lê Thị Nh1, bà Lê Kim O, ông Lê Minh Ph và bà Lê Kim Th1 có nghĩa vụ liên đới hoàn trả phần đất lấn chiếm thửa đất số 488 tổng diện tích là 412,7m^2.

[10] Đối với yêu cầu bồi thường về tài sản, nguyên đơn cho rằng bị đơn ông Lê Văn Th có đập phá 01 cây cột đúc của nguyên đơn, quá trình giải quyết bị đơn cũng thừa nhận. Tuy nhiên tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu các bị đơn bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về bồi thường thiệt hại tài sản.

[11] Về chi phí thẩm định, định giá: Là 8.300.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn bà Lê Thị Cẩm Nh và ông Lê Văn Th và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn bà Tống Thị T là bà Lê Thị Kim H1, bà Lê Thị Nh1, bà Lê Kim O, ông Lê Minh Ph và bà Lê Kim Th1 phải liên đới chịu là 8.300.000 đồng chi phí thẩm định, định giá. Do bà Nguyễn Thị H và ông Trần Minh C đã tạm ứng trước số tiền nêu trên nên buộc bà Lê Thị Cẩm Nh và ông Lê Văn Th và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn bà Tống Thị T là bà Lê Thị Kim H1, bà Lê Thị Nh1, bà Lê Kim O, ông Lê Minh Ph và bà Lê Kim Th1 phải liên đới nộp 8.300.000 đồng để hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H và ông Trần Minh C theo quy định tại Điều 157; Điều 158; Điều 161; Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Lê Thị Cẩm Nh và ông Lê Văn Th và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn bà Tống Thị T là bà Lê Thị Kim H1, bà Lê Thị Nh1, bà Lê Kim O, ông Lê Minh Ph và bà Lê Kim Th1 phải liên đới chịu 300.000 đồng án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Trần Minh C được nhận lại tiền tạm ứng án phí các nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009295 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

[13] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa và ý kiến về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 6, 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều157, Điều 217, Điều 273, Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 203 Luật đất đai năm 2013.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Minh C, bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu các bị đơn bà Tống Thị T, bà Lê Thị Cẩm Nh, ông Lê Văn Th hoàn trả phần đất lấn chiếm.

2. Buộc các bị đơn bà Lê Thị Cẩm Nh, ông Lê Văn Th và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Tống Thị T là bà Lê Thị Kim H1, bà Lê Thị Nh1, bà Lê Kim O, ông Lê Minh Ph và bà Lê Kim Th1 có nghĩa vụ liên đới trả lại phần đất lấn chiếm cho các nguyên đơn ông Trần Minh C, bà Nguyễn Thị H, phần đất diện tích 412,7m^2, thuộc thửa 488, tờ bản đồ số 12, đất tọa lạc Ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 737999 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 03/7/2019 cho ông Trần Minh C đứng tên, có số đo các cạnh như sau:

- Hướng Đông giáp đất ông Trần Minh C và bà Nguyễn Thị H, có số 214,51m.

- Hướng Tây giáp phần đất tranh chấp + đất khu mộ, có số đo 87,01 +đoạn gấp khúc 1,07m + 7,56m + đoạn gấp khúc 0,83m + 120,35m.

- Hướng Nam giáp đất bà Trần Thị U, có số đo 1,95m.

- Hướng Bắc giáp kênh thủy lợi, có số đo 2,08m.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, ông Trần Minh C về việc yêu cầu bà Lê Thị Cẩm Nh và ông Lê Văn Th bồi thường thiệt hại về tài sản cây cột bê tông cho bà Nguyễn Thị H và ông Trần Minh C số tiền 700.000 đồng.

4. Về chi phí thẩm định, định giá: Là 8.300.000 đồng. Các bị đơn bà Lê Thị Cẩm Nh, ông Lê Văn Th và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Tống Thị T là bà Lê Thị Kim H1, bà Lê Thị Nh1, bà Lê Kim O, ông Lê Minh Ph và bà Lê Kim Th1 phải liên đới chịu 8.300.000 đồng chi phí thẩm định, định giá. Do bà Nguyễn Thị H và ông Trần Minh C đã tạm ứng trước số tiền nêu trên nên buộc bà Lê Thị Cẩm Nh, ông Lê Văn Th và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Tống Thị T là bà Lê Thị Kim H1, bà Lê Thị Nh1, bà Lê Kim O, ông Lê Minh Ph và bà Lê Kim Th1 phải liên đới nộp 8.300.000 đồng để hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H và ông Trần Minh C.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Các bị đơn bà Lê Thị Cẩm Nh, ông Lê Văn Th và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Tống Thị T là bà Lê Thị Kim H1, bà Lê Thị Nh1, bà Lê Kim O, ông Lê Minh Ph và bà Lê Kim Th1 phải liên đới chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Trần Minh C được nhận lại tiền tạm ứng án phí mà các nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng theo biên lại thu số 0009295 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện M;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện M,
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ái Mỹ